

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Chị Phạm Thảo U, sinh năm 1983

Nơi thường trú: tổ 2, khu 6B, phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người yêu cầu: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: tổ 2, khu 6B, phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thảo U và anh Phạm Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung không hạnh phúc, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị Uyên và anh N đã cố gắng hàn gắn và khắc phục tình cảm vợ chồng song không có kết quả nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Uyên và anh N đều xác định không

còn tình cảm vợ chồng , mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu. Vì vậy, chị U và anh N đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thảo U và anh Phạm Văn N có 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 01/8/2007 và Phạm Bảo H2, sinh ngày 26/02/2019. Nay ly hôn, anh chị thống nhất: chị Uyên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)/01 tháng/01 con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thảo U và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Uyên và anh N không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thảo U tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thảo U và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thảo U và anh Phạm Văn N có 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 01/8/2007 và Phạm Bảo H2, sinh ngày 26/02/2019.

Chị Phạm Thảo U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/01 tháng/01 con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Phạm Thảo U và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Uyên và anh N không có vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân nào nên Tòa án không đề cấp giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thảo U tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Uyên đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000898 ngày 15/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long , tỉnh Quảng Ninh. Chị Uyên đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường Cao Xanh, Tp. H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu H